

Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

1/ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết M** - Sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ *Bị đơn:* Ông **Trần Thành M** - Sinh năm: 1954; địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M với ông Trần Thành M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Trần Thành M thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Trần Thành M chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

2.3) *Về tài sản:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Trần Thành M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4) *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Trần Thành M trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện nhận chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005750 cùng ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền chênh lệch là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên